

Số: 326/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Sa Thầy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Sa Thầy;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (kèm theo hồ sơ) và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 818/TTr-STC ngày 28 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Sa Thầy.

1. Mã số dự án: 7646374.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.
3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
4. Địa điểm xây dựng: huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
5. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 23/11/2017 - 31/01/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng số:	11.398.992.000	11.398.992.000	9.069.232.000
Chi phí xây dựng	8.468.875.000	7.904.667.000	7.827.279.000
Chi phí thiết bị	0	0	0
Bồi thường GPMB	0	0	0
Chi phí quản lý dự án	252.680.000	235.847.000	233.456.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	764.655.000	756.094.000	653.454.000
Chi phí khác	509.139.000	460.359.000	355.043.000
Chi phí dự phòng	1.403.643.000	2.042.025.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn bố trí	Giá trị quyết toán	Thực hiện	
				Đã thanh toán	Còn được thanh toán
	Tổng cộng	9.127.000.000	9.069.232.000	9.005.295.000	63.937.000
I	Kế hoạch vốn đã bố trí	9.127.000.000	9.069.232.000	9.005.295.000	63.937.000
1	Trái phiếu Chính phủ năm 2017	7.614.000.000	7.614.000.000	7.614.000.000	
2	Trái phiếu Chính phủ năm 2018	1.513.000.000	1.455.232.000	1.391.295.000	63.937.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	9.069.232.000	-	-	-
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (*Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy*) chịu trách nhiệm:

- Tổ chức lưu trữ hồ sơ và thực hiện phân hạng mục còn lại của dự án khi cân đối được nguồn vốn đầu tư và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán theo đúng các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1. Nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2017	7.614.000.000	
2. Nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2018	1.455.232.000	
Tổng cộng	9.069.232.000	

2. Các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm 28 tháng 3 năm 2019 là:

2.1. Khoản phải thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước: Không.

2.2. Khoản nợ còn phải trả: 63.937.000 đồng về chi phí quyết toán của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.

2.3. Nguồn vốn thanh toán khoản phải trả: Nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2018.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy	9.069.232.000	

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

- Có trách nhiệm lập thủ tục hoàn tạm ứng kế hoạch vốn ứng trước ngân sách tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn chính thức theo quy định

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum:

- Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn, kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc có phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau quyết toán.

5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Sở Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn chính thức để chủ đầu tư thực hiện thu hồi vốn ứng trước ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 4. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp